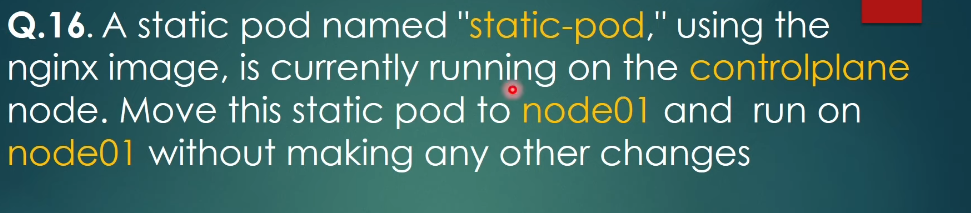
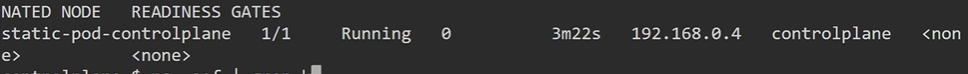
WORKLOADS and SCHEDULING

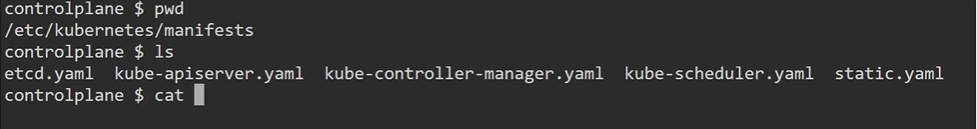
Câu 1:



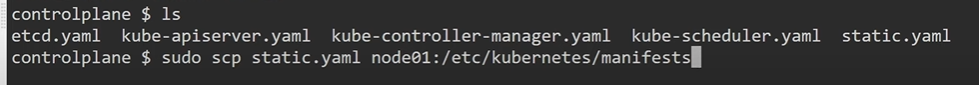
Lời giải: Hiện tại có node static-pod đang chạy trên controlplane, giờ chúng ta cần tìm thư mục static của node01 và chuyển file manifest sang đó.



* Tìm file manifest trong controlplane



* Coppy file static.yaml sang /etc/kubernetes/manifests của node01



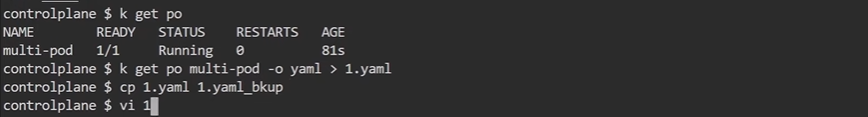
* Kết quả



Câu 2:



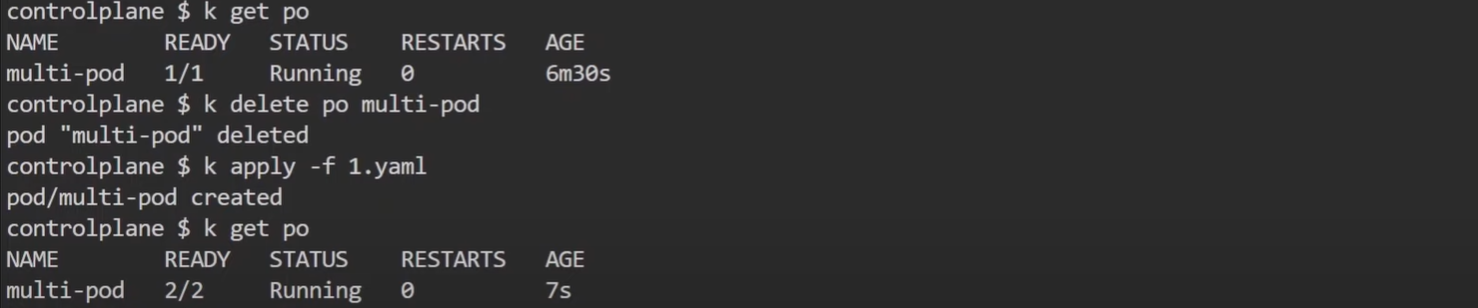
Lời giải: Ta cần cấu hình lại file manifest có sẵn để thành 1 pod chạy 2 container như yêu cầu đề bài.



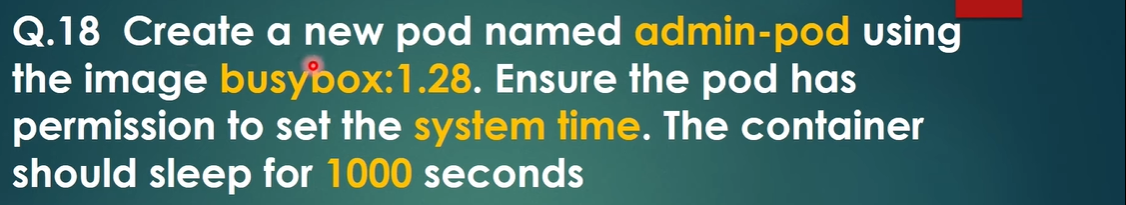
* Sửa file manifest thành như sau:



* Tiếp theo xoá bỏ pod cũ đang chạy với 1 container rồi chạy lại file mới 1.yaml và cung xem kết quả:



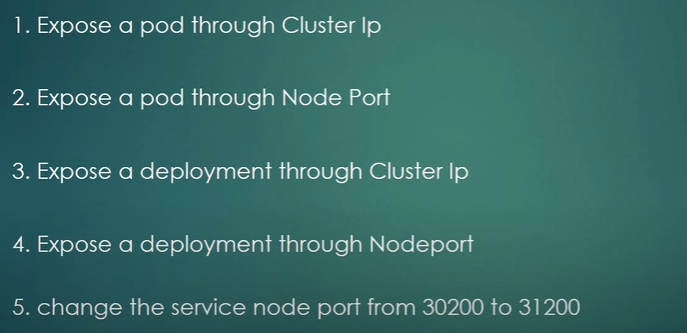
Câu 3:



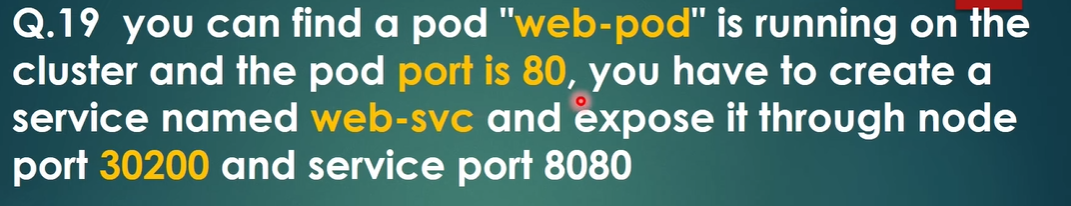
Lời giải: Ta sẽ tạo 1 manifest có phần “capabilities” như sau:



SERVICE



Câu 1:



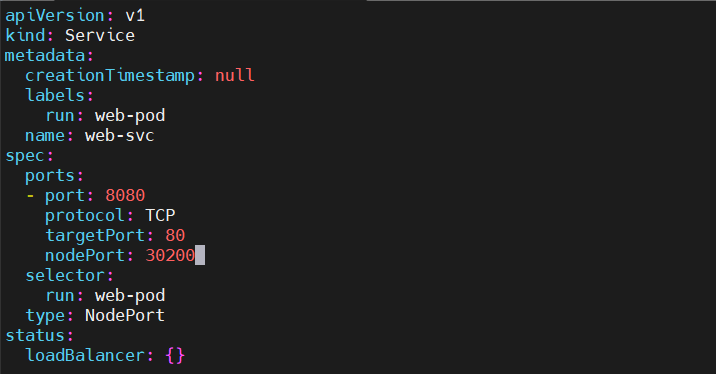
Lời giải : Tạo 1 pod bằng lệnh “kubectl run web-pod –-image=nginx”



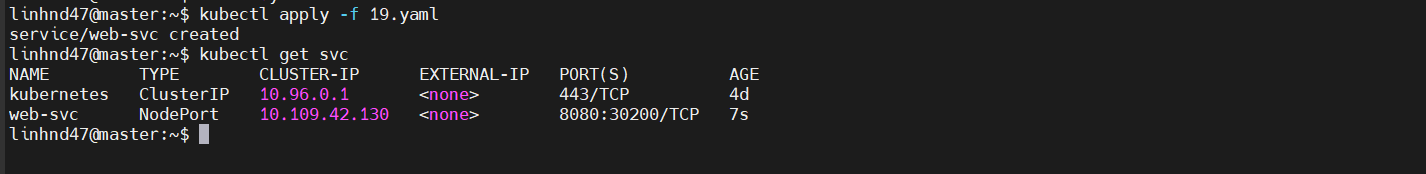
* Expose pod bằng NodePort qua nodeport 30200

kubectl expose pod web-pod --name=web-svc --type=NodePort --port=8080 --dry-run=client -oyaml > 19.yaml

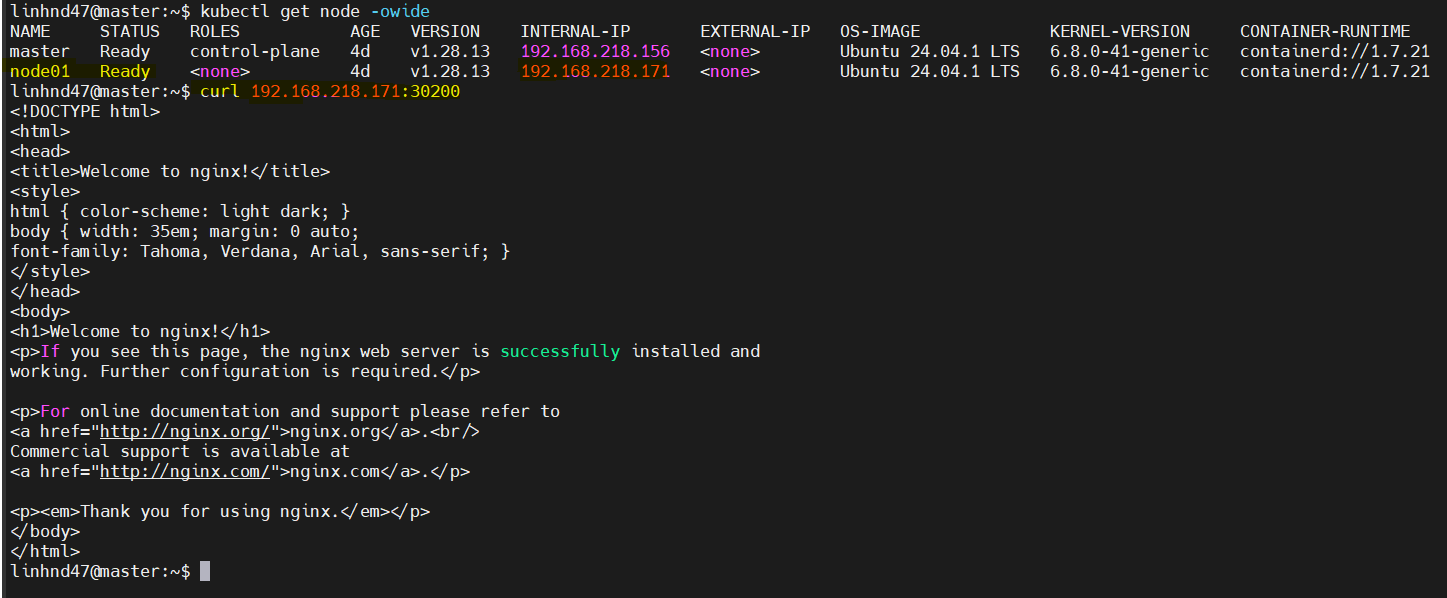
* Vào trong file 19.yaml edit như sau:



* Thực thi file svc này:



* Kiểm tra bằng lệnh curl tới dịch vụ:



Câu 2:



Lời giải:



* Expose deployment với tên là web-deploy-svc

kubectl expose deploy nginx-deployment --name=web-deploy-svc --port=8080

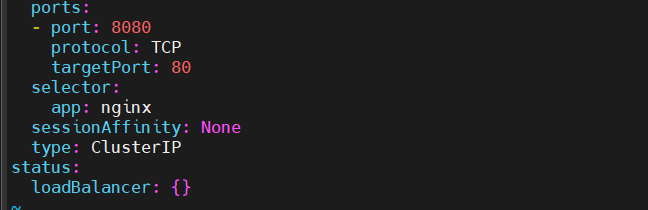
* Expose thành công:



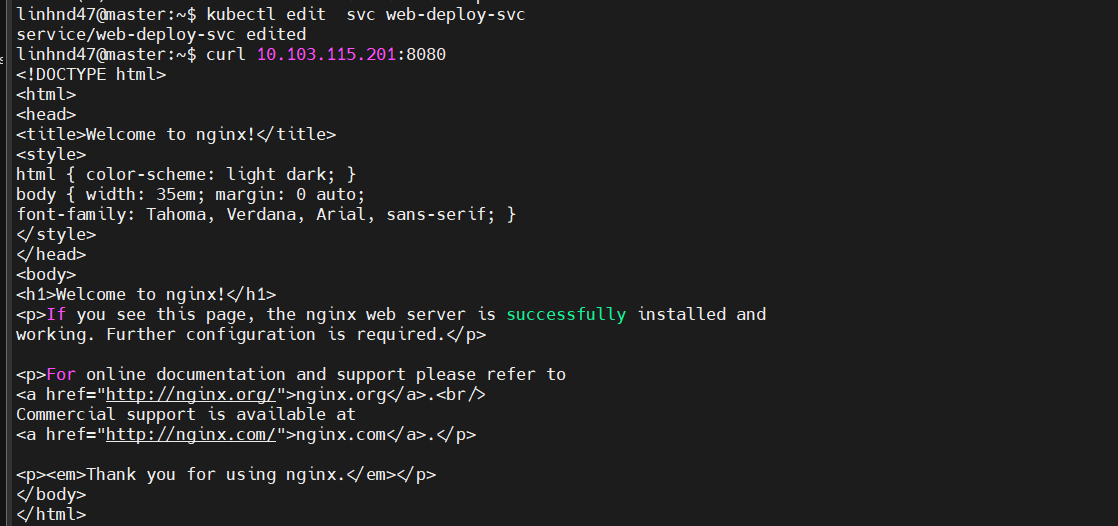
* Khi curl thì sẽ không thành công vì port trên container là 80 mà targetport của svc là 8080 nên chưa match với nhau:



* Ta cần vào edit lại trên svc phần targetport từ 8080 thành 80:



* Thực hiện curl lại:

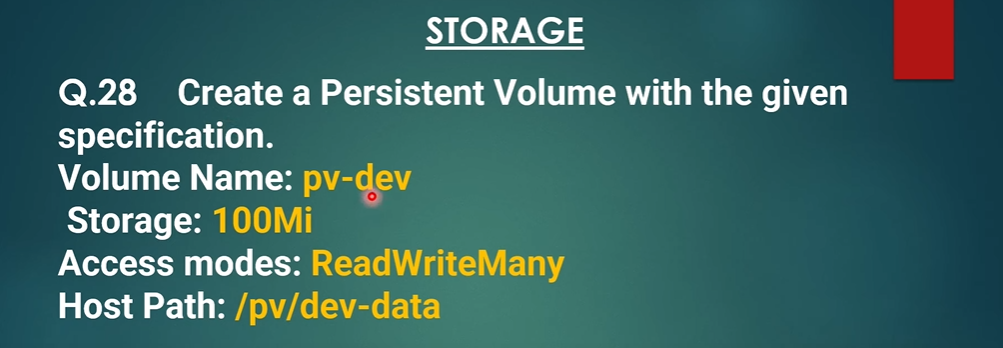


**Cách 2: là chạy luôn lệnh này mà không cần edit mất time:**

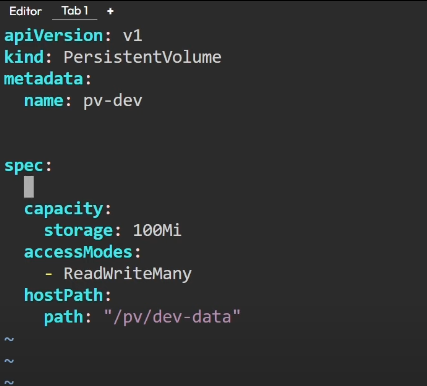
kubectl expose deploy nginx-deployment --name=web-deploy-svc --port=8080 –-target-port=80

🡪 Nice

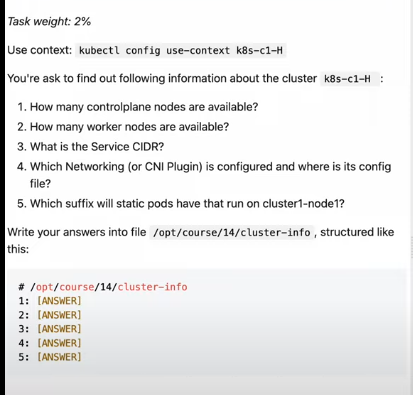
Câu 4:



Lời giải: Tạo manifest như sau:

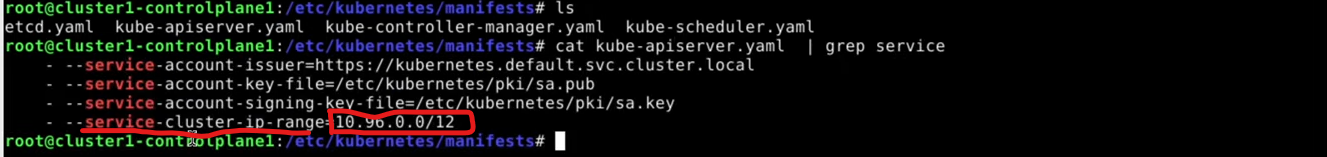


Câu 5:

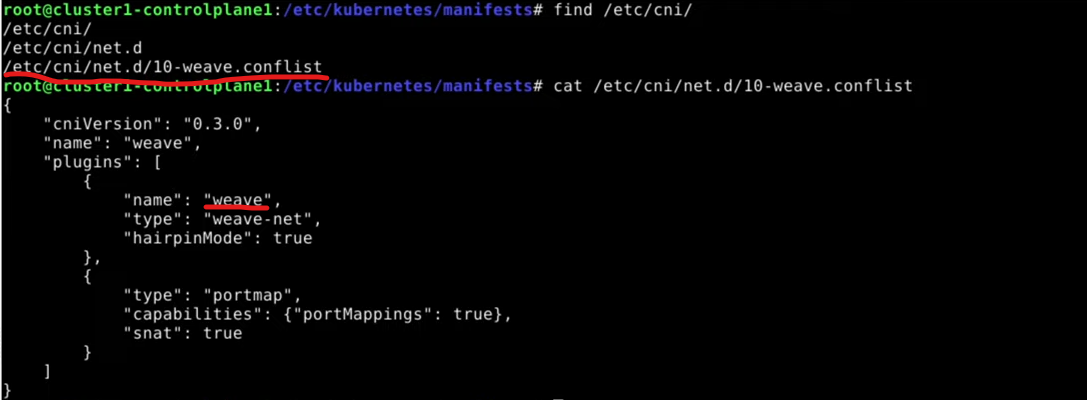


Lời giải:

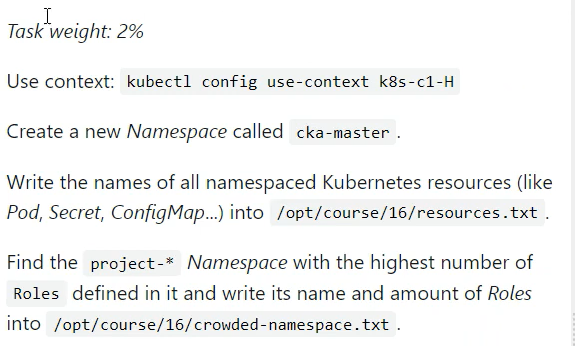
3:



4:



Câu 6:



Lời giải:

1:

Kubectl create ns cka-master

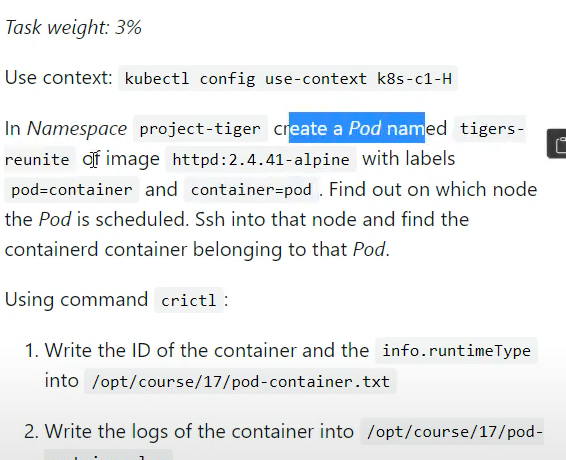
2:

Kubectl api-resource –namespace -o name > /opt/course/16/resources.txt

3:



Câu 7:

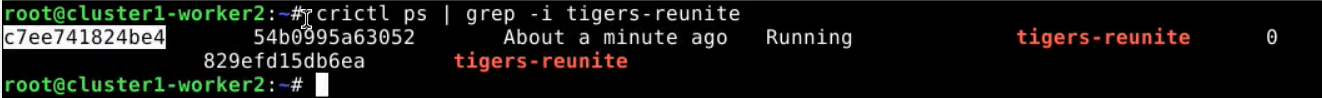


Lời giải:

1: Tạo pod trong namespace project-tiger

Kubectl run -n project-tiger tigers-reunite –image=httpd:2.4.41-alpine –labels=”pod=container,container=pod”

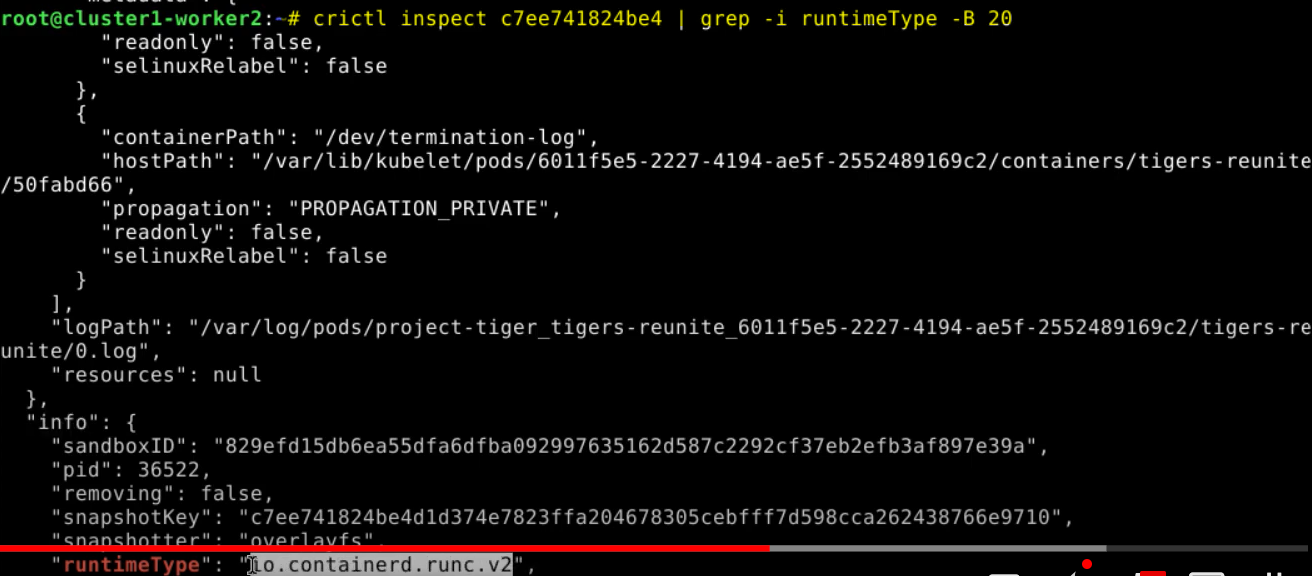
2: Vào trong node đang chạy container đó chạy lệnh crictl ps | grep -i tiger- reunite



Rồi ghi ID kia vào file /opt/course/17/pod-container.txt

Tiếp theo lấy info bằng lệnh:

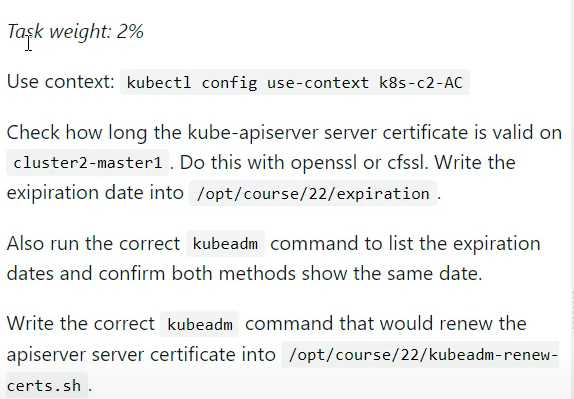
Crictl inspect c7ee741824be4 | grep -I runtimeType -B 20



3:



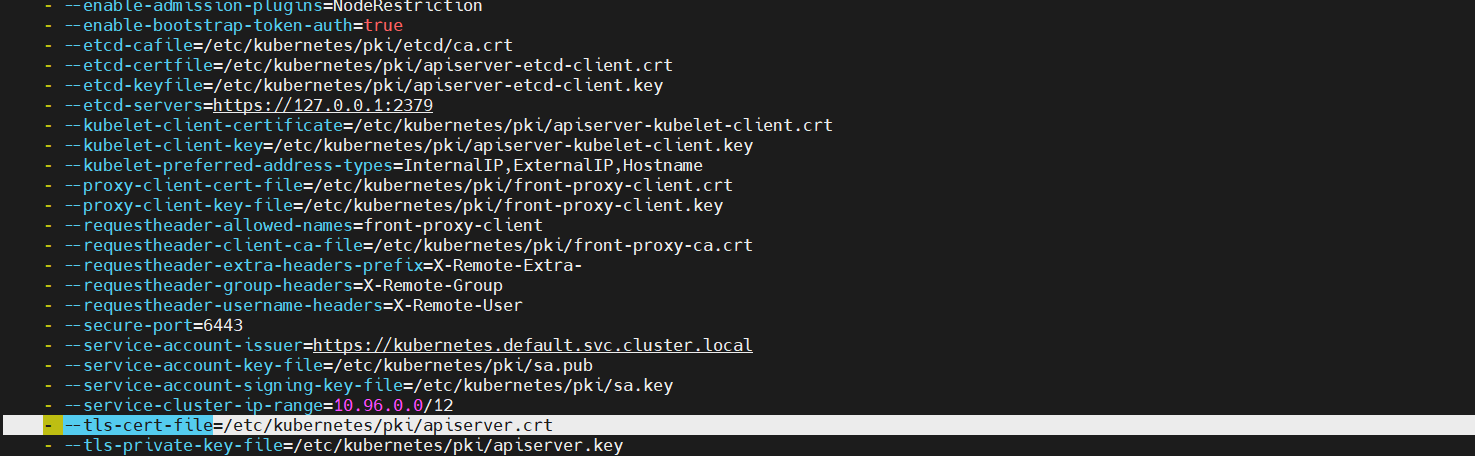
Câu 8:



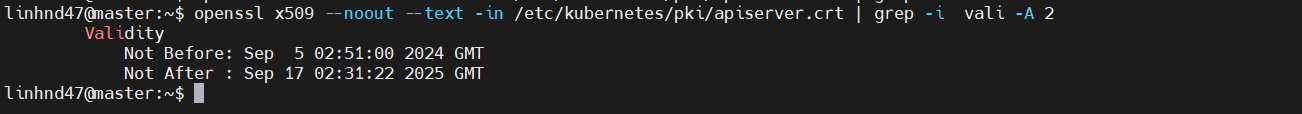
Lời giải:

1. Check file kubectl-apiserver.yaml trong manifest

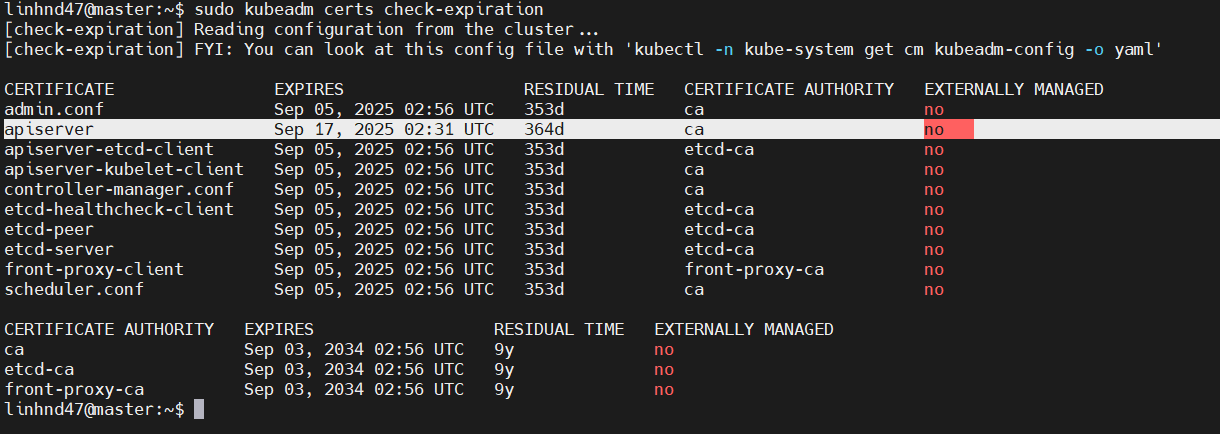
Vim /etc/kubenetes/manifest/kube-apiserver.yaml | grep tls



openssl x509 --noout --text -in /etc/kubernetes/pki/apiserver.crt | grep -i vali -A 2



1. kubeadm certs check-expiration



* Ra hạn thì ta dùng lệnh sau rồi ghi lệnh vào file theo yêu cầu:

kubeadm certs renew apiserver